TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày: 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Bà Nguyễn Thị Thu Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện T (điểm cầu thành phần), Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thiện Â, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk.

HKTT: tổ 6A, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê M và bà Trần Thị Tuyết L; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 29/10/2023 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2005; anh Đỗ Tiến Đ, sinh năm 2005; anh Nguyễn Thành S, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thiện Â là đối tượng nghiện ma tuý từ năm 2022, loại ma tuý thường sử dụng là ma tuý đá, vào khoảng 23 giờ ngày 28/10/2023 Â điều khiển xe môtô không gắn biển số (xe mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội) đi đến khu vực giáo xứ Đ, ấp Đ, xã H 3, huyện T thì gặp người bạn tên T (không rõ tên thật và địa chỉ cư trú). Trong lúc nói chuyện thì T rủ Â sử dụng ma tuý thì Â đồng ý, T nói không có tiền thì Â nói có 200.000 đồng để mua ma tuý về cùng sử dụng nên T đã điện thoại cho người bán ma tuý (không rõ là ai) rồi nói Â đi đến khu vực nghĩa địa Lộ Đức thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để gặp người tên H mua ma tuý. Sau đó, Â điều khiển xe môtô không gắn biển số đi đến địa điểm đã hẹn với người bán ma tuý, khi đến nơi Â gặp người thanh niên đang đứng đợi, Â nói T kêu Â đến thì người thanh niên này đưa cho Â 01 nỏ thuỷ tinh, 01 cái quẹt ga quấn băng keo đen xung quanh và nói "có đồ" (ma tuý) bên trong nên Â đưa cho người này 200.000 đồng. Sau khi mua được gói ma tuý, Â điều khiển xe môtô quay về giáo xứ Đ, ấp Đ, xã H 3, huyện T để tìm T cùng nhau sử dụng ma tuý nhưng không thấy T. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 29/10/2023 khi Â điều khiển xe môtô đi tìm T, đi đến đoạn đường T, ấp Đ, xã H 3, Â nhìn thấy có nhiều xe môtô (của lực lượng S1, thành phố B) đang lưu thông cùng chiều phía trước. Do lo sợ bị Lực lượng Công an phát hiện nên Â đã dừng xe lại và núp vào bụi cỏ ven đường, đợi những người này đi xa thì Â mới điều khiển xe môtô tiếp tục lưu thông. Tuy nhiên, khi Â vừa đi được khoảng 20 mét thì lực lượng S1, thành phố B điều khiển xe môtô quay lại đi về phía Â, thấy vậy Â đã ném quẹt ga có quấn băng keo đen, bên trong có gói ma tuý và 01 cái nỏ thuỷ tinh vào bụi cỏ ven đường nhưng vẫn bị phát hiện. Lực lượng S1, thành phố B đã tiến hành kiểm tra và thu giữ 01 quẹt ga có quấn băng keo đen bên trong có gói ma tuý và 01 cái nỏ thuỷ tinh (đã bị bể một phần do bị ném xuống đất), Â khai nhận đó là ma tuý mới mua đem về để sử dụng cùng đối tượng tên T. Lực lượng S1, thành phố B đã đưa Â cùng vật chứng đến Công an xã H 3, huyện T để làm việc. Sau đó Công an xã H 3, huyện T đã lập hồ sơ phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 quẹt ga có quấn băng keo đen bên trong có gói ma tuý và

- 01 cái nỏ thuỷ tinh (đã bị bể một phần do bị ném xuống đất)

Tại Bản kết luận giám định số: 2379/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1054 gam, loại: Methamphetamine.

Ngày 06/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Thiện Â về tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy", quá trình điều tra bị cáo Â đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKS-TB ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Lê Thiện Â về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên T là người liên lạc mua ma tuý và đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo Lê Thiện Â, do chưa xác định được lai lịch nhân thân và địa chỉ cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thiện Â từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định và 01 nỏ thuỷ tinh.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 29/10/2023 tại tại khu vực đường T, ấp Đ, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê Thiện Â đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1054 gam thì bị Lực lượng SOS phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

[2.1] Hành vi của bị cáo Lê Thiện Â đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những

nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định được chứa trong 01 phong bì niêm phong số: 2379/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và 01 nỏ thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với chiếc xe môtô không gắn biển, không rõ số khung, số máy, bị cáo Lê Thiện Â khai nhận mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu của xe môtô nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, về xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, về hình phạt là phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lê Thiện Â phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Lê Thiện Â 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 2379/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và 01 nỏ thuỷ tinh.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2024)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thiện Â phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến